

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA**

Số: 4996/EVNNPT-KTAT

V/v báo cáo tình hình vận hành
lưới điện truyền tải tháng 08 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Cục Điện lực - Bộ Công Thương;
- Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

Thực hiện quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 về việc “Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng”, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia kính báo cáo Cục Điện lực, Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tình hình vận hành lưới điện truyền tải tháng 08 năm 2026 tại phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN (để báo cáo);
- HĐTV (để báo cáo);
- Q. TGD (để báo cáo);
- Các ban: KH, ĐTXD;
- PTC1, 2, 3, 4;
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lưu Việt Tiến

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI THÁNG 08/2026

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Trong tháng 08/2026, lưới điện truyền tải cơ bản vận hành an toàn, tin cậy và đảm bảo cung cấp điện. Lưới điện truyền tải xảy ra 20 sự cố (11 sự cố lưới 500kV, 9 sự cố lưới điện 220kV), tăng 01 sự cố so với tháng 07/2026. Trong đó 16 sự cố có nguyên nhân do sét, 02 sự cố do hành lang, 01 sự cố do nguyên nhân khác (điều).

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬN HÀNH

1. Vận hành tần số

Trong tháng 08/2026, lưới điện truyền tải không xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến tần số hệ thống.

2. Vận hành điện áp

Trong tháng 08/2026 điện áp lưới 500kV và 220kV cơ bản đảm bảo vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao như sau:

- Lưới điện 500kV xuất hiện điện áp cao tại 18 trạm biến áp (TBA) tăng 7 TBA so với tháng 7/2026, nguyên nhân tăng do nghỉ Lễ phụ tải giảm: (i) khu vực miền Bắc xuất hiện tại 8 TBA 500kV Lào Cai, Vĩnh Yên, Phố Nối, Thường Tín, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Vũng Áng; điện áp cao nhất 536,9 kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 08h00' ngày 02/8/2026; (ii) khu vực miền Trung điện áp vận hành trong giới hạn cho phép; (iii) khu vực miền Nam xuất hiện tại 7 TBA 500kV Phú Lâm, Nhà Bè, Đức Hòa, Mỹ Tho, Ô Môn, Phú Mỹ, Long Phú; điện áp cao nhất 529,0 kV tại TBA Long Phú lúc 06h00' ngày 16/8/2026.

- Lưới điện 220kV xuất hiện điện áp cao tại 4 TBA trong đó: (i) khu vực miền Bắc xuất hiện tại thanh cái 220kV trạm 500kV Vĩnh Yên, TBA 220kV Vĩnh Tường, Sơn Tây, điện áp cao nhất 245,1kV lúc 11h00 ngày 21/8/2026 tại Vĩnh Yên; (ii) khu vực miền Trung, điện áp vận hành trong giới hạn cho phép; miền Nam xuất hiện 2 lần điện áp cao tại thanh cái 220kV TBA 500kV Long Phú ngày 16/8/2026.

Hiện EVNNPT đang triển khai các dự án để đảm bảo vận hành điện áp:

(i) Dự án lắp kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3 (hiện đã hoàn thành đóng điện 7/9 kháng của dự án), tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án đầu năm 2027.

(ii) Dự án lắp 900MVar tụ bù ngang lưới điện miền Bắc, đã đóng điện 15/18 giàn tụ bù tương đương 750/900 MVar trước 30/4/2026. Hiện tại 2 giàn tụ bù TBA 220kV Sầm Sơn, Hải Hậu chưa hoàn thành do cần đồng bộ tiến độ dự án TBA; giàn tụ bù TBA 220kV Yên Thủy đã lắp đặt xong đủ điều kiện đóng điện, đơn vị điều độ chưa bố trí phương thức đóng điện do dao động điện áp cao.

3. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện truyền tải (SAIDI-T; SAIDI-T sự cố; SAIFI-T) tháng 08/2026 trong bảng sau:

STT	Đơn vị	Tháng 8	Lũy kế	Kế hoạch năm	Thực hiện kế hoạch (%)
1. SAIDI-T công tác (phút)					
1	EVNNPT	24	209.00	776	26.9
2	PTC1	13	167.00	776	21.5
3	PTC2	26	195.00	776	25.1
4	PTC3	17	98.00	776	12.6
5	PTC4	41	305.00	776	39.3
2. SAIDI-T sự cố (phút)					
1	EVNNPT	0.02	1.33	13.12	10.1
2	PTC1	0.04	0.55	13.12	4.2
3	PTC2	0.00	0.00	13.12	0.0
4	PTC3	0.00	3.37	13.12	25.7
5	PTC4	0.00	2.09	13.12	15.9
3. SAIFI-T (lần)					
1	EVNNPT	0.03	0.29	0.88	33.0
2	PTC1	0.01	0.15	0.88	17.0
3	PTC2	0.05	0.56	0.88	63.6
4	PTC3	0.04	0.25	0.88	28.4
5	PTC4	0.06	0.44	0.88	50.0

4. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải của lưới điện truyền tải

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện tháng 8/2026 là 2,85% (0,755 tỷ kWh) giảm 0,26% so với cùng kỳ 2025 (3,11%), cao hơn 0,45% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,45% (0,344 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 45,5%) giảm 0,35% so với cùng kỳ 2025 (2,80%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,36% (0,411 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 54,5%) giảm 0,06% so với cùng kỳ 2025 (1,42%).

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện 8 tháng là 2,44% (4,753 tỷ kWh) giảm 0,15% so với cùng kỳ 2025 (2,59%), cao hơn 0,04% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,17% (2,209 tỷ kWh chiếm tỷ trọng 46,5%) giảm 0,07% so với cùng kỳ 2025 (2,24%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,18% (2,544 tỷ kWh chiếm tỷ trọng 53,5%) giảm 0,07% so với cùng kỳ 2025 (1,25%).

III. TÌNH HÌNH QUÁ TẢI, SỰ CỐ THIẾT BỊ VÀ NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN AN TOÀN, TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ

1. Tình hình vận hành mang tải

Cấp điện áp	Thiết bị	Tổng số mạch ĐD/MBA	Khu vực	Số mạch ĐD, số MBA/thời gian đầy, quá tải			
				(số thiết bị/giờ)			
				>90-100%	>100-110%	>110%	Tổng

500kV	Đường dây	41	Miền Bắc	1/2.6	0/0.0	0/0.0	1/2.6
		40	Miền Trung	1/17.5	0/0.0	0/0.0	1/17.5
		46	Miền Nam	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
	MBA	35	Miền Bắc	7/69.2	0/0.0	0/0.0	7/69.2
		20	Miền Trung	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		26	Miền Nam	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
220kV	Đường dây	223	Miền Bắc	3/90.0	1/3.0	0/0.0	3/93.0
		154	Miền Trung	4/49.0	0/0.0	0/0.0	4/49.0
		184	Miền Nam	9/43.0	0/0.0	0/0.0	9/43.0
	MBA	169	Miền Bắc	27/778.0	8/34.0	0/0.0	27/812.0
		78	Miền Trung	4/5.0	0/0.0	0/0.0	4/5.0
		131	Miền Nam	16/217.0	2/4.0	0/0.0	16/221.0

a) Khu vực miền Bắc

• Lưới điện 500kV

Đường dây:

- 01/41 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 576, 577 T500 Sơn La - 583, 563 T500 Vĩnh Yên.

Máy biến áp:

- 7/35 MBA vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): AT1, AT2 Hiệp Hòa; AT2, AT5 Phố Nối; AT2 Quảng Ninh; AT1 Thường Tín; AT1 Vũng Áng do phụ tải tăng cao.

• Lưới điện 220kV

Đường dây:

- 03/223 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: 281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng; 273 T500 Quảng Ninh - 272 Hoàng Bồ; 271, 273 TĐ Hòa Na - 272 Bim Sơn.

- 01/223 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): 281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng.

Máy biến áp

- 27/168 MBA vận hành mang tải cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT2, AT3 Bắc Ninh 2; AT1, AT2 Bắc Ninh; AT2 Bảo Thắng; AT2, AT5 Chèm; AT1, AT2 Đồng Hòa; AT5 Hà Đông; AT2 Long Biên; AT1 Nam Định; AT1, AT2 Phủ Lý; AT1, AT2 Quang Châu; AT1 Quảng Ninh; AT1 Thái Bình; AT1 Thanh Nghị; AT2 Trảng Bách; AT1, AT2 Vật Cánh; AT3, AT4 Đông Anh; AT3, AT4 Thường Tín; AT5 Vĩnh Yên do phụ tải cao.

- 8/168 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT2 Bắc Ninh 2; AT1, AT2 Bắc Ninh; AT2 Bảo Thắng; AT1, AT2 Phủ Lý; AT1 Quang Châu; AT5 T500 Vĩnh Yên.

b) Khu vực miền Trung:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- 01/40 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 574 Pleiku 2 - 572 Chơn Thành.

Máy biến áp

- MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 4/154 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: (i) lưới PTC2 272 Đông Hà - 279 Quảng Trị; (ii) lưới PTC3 gồm các ĐD do NLTT và các nhà máy thủy điện phát cao như 272 Đức Trọng - 276 Di Linh; 272 Hồng Phong 1 - 276 Phan Thiết; 273 Hàm Thuận - 272 Phan Thiết.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: không xuất hiện.

c) Khu vực miền Nam:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 9/184 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: Bến Cát - Chơn Thành 2 mạch; Châu Đức (272) - KCN Phú Mỹ 3 (274); KCN Phú Mỹ 3 (271) - Tân Thành (276); Mỹ Tho 500 (272) - Cai Lậy (273); NMĐ Đá Bạc (271) - Châu Đức (274); Thuận An - Hóc Môn 2 mạch do NMĐ phát cao và phụ tải tăng cao.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 16/122 MBA vận hành tải mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT1, AT3 Hóc Môn; AT3 Long Bình; AT2 Long Thành; AT2 Thủ Đức; AT1, AT2 Uyên Hưng; AT1 Vũng Tàu; AT5, AT6 Cầu Bông; AT3 Đức Hòa; AT3, AT4, AT7 Phú Lâm; AT3, AT4 Tân Định do tải cao.

- 02/122 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% - 110%) định mức: AT1 Uyên Hưng; AT3 Tân Định.

Để đảm bảo vận hành, EVNNPT đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án nâng cấp, cải tạo theo kế hoạch giao để giảm vận hành đầy quá tải theo kế hoạch EVN giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận hành hệ thống điện để báo cáo, đề xuất các giải pháp về phương thức vận hành để hạn chế đầy tải, quá tải.

2. Sự cố thiết bị

Trong tháng 08/2026, lưới điện truyền tải do EVNNPT quản lý vận hành không xảy ra sự cố hư hỏng thiết bị.

IV. CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN

1. Thống kê tình trạng quá tải của các thiết bị trên lưới

a. PTC1

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 220kV Bảo Thắng	AT2	07/08/2026	105.11	1.00
2	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	10/08/2026	101.32	1.00
3	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	10/08/2026	100.84	1.00
4	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	10/08/2026	100.90	1.00
5	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	10/08/2026	101.29	1.00
6	Trạm 220kV Bắc Ninh	AT1	10/08/2026	100.99	1.00
7	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	10/08/2026	104.67	1.00
8	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	10/08/2026	100.94	1.00
9	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	10/08/2026	100.63	1.00
10	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	10/08/2026	101.52	1.00
11	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	10/08/2026	100.38	1.00
12	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	11/08/2026	100.46	1.00
13	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	11/08/2026	101.74	1.00
14	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	11/08/2026	100.88	1.00
15	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	11/08/2026	101.97	1.00
16	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	11/08/2026	101.78	1.00
17	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	11/08/2026	100.25	1.00

18	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	11/08/2026	101.77	1.00
19	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	11/08/2026	100.24	1.00
20	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	12/08/2026	100.85	1.00
21	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	12/08/2026	101.24	1.00
22	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	12/08/2026	103.25	1.00
23	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	12/08/2026	105.28	1.00
24	Trạm 220kV Bắc Ninh	AT1	12/08/2026	103.51	1.00
25	Trạm 220kV Bắc Ninh	AT2	12/08/2026	101.06	1.00
26	Trạm 220kV Bắc Ninh	AT1	12/08/2026	101.01	1.00
27	Trạm 220kV Bắc Ninh	AT1	12/08/2026	103.51	1.00
28	Trạm 220kV Bắc Ninh	AT2	12/08/2026	100.46	1.00
29	Trạm 220kV Phủ Lý	AT1	13/08/2026	101.01	1.00
30	Trạm 500kV Vĩnh Yên	AT5	13/08/2026	100.70	1.00
31	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	14/08/2026	100.08	1.00
32	Trạm 220kV Phủ Lý	AT2	17/08/2026	100.49	1.00
33	Trạm 220kV Phủ Lý	AT2	17/08/2026	100.43	1.00
34	Trạm 220kV Bắc Ninh	AT1	25/08/2026	102.26	1.00

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	08/08/2026	101.91	1.00
2	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	19/08/2026	101.00	1.00
3	281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng	19/08/2026	101.57	1.00

b. PTC2

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

c. PTC3

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

d. PTC4

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	06/08/26 14:00	104.75	1
2	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	18/08/26 14:00	102.88	1
3	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	19/08/26 07:00	101.01	1
4	Trạm 500kV Tân Định	AT3	20/08/26 15:00	101.04	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

2. Thống kê tình hình cắt điện trong lưới điện truyền tải**a. PTC1**

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc		Theo KH	Không theo KH
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Tách ĐD 572 Quảng Ninh - 573 NĐ Mông Dương; MC 572, 562 T500 Quảng Ninh, tách TC C51 (MC 571, 572, 573, 574, 575, 576) T500 Quảng Ninh (Sáng tách chiều trả)	09/07	5.00	11/07	17.00	x	
1	Tách ĐD 500kV 585, 586 Hiệp Hòa (T500HH) - 573, 574 Đông Anh (T500ĐA); MC 585, 586 T500HH	04/08	5.00	05/08	18.00	x	
2	Tách ĐD 500kV 572 Đông Anh (T500ĐA) - 574 Phố Nối (T500PN); Đóng tiếp địa 3 pha hai đầu đường dây. (Sáng cắt, chiều trả điện)	08/08	5.00	11/08	18.00	x	
3	Tách MBA AT1, MC 571, 574, 231 T500 Đông Anh	03/08	7.00	03/08	22.00	x	
4	Tách MBA AT1, MC 530, 531, 341T500NS; MC 220, 221 NMD Nghi Sơn 1	26/08	6.00	29/08	6.00	x	
5	Tách ĐD 571 Thanh Hóa (T500THO) - 585 Phố Nối (T500PN)	27/08	5.00	27/08	18.00	x	
6	Tách ĐD 572 Thanh Hóa (T500THO) - 586 Phố Nối (T500PN)	28/08	5.00	28/08	18.00	x	
7	Tách ĐD 572 NĐ Thăng Long - 571 Phố Nối; MC 571; 561; K501 T500 Phố Nối	11/08	5.00	12/08	17.00	x	
8	Tách ĐD 575 TĐ Sơn La - 575 Nho Quan; MC 575; 576 KH505 T500NQ; MC K591; KH 591 T500 Sơn La (Sáng tách chiều trả)	06/08	5.00	08/08	17.00	x	
9	Tách MBA AT2; ngăn lộ 575; 576; 232 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	08/08	0.01	08/08	9.00	x	
10	Tách MBA AT2 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	09/08	0.01	09/08	9.00	x	
11	Tách MBA AT2 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	10/08	0.01	10/08	9.00	x	
12	Tách MBA AT1; ngăn lộ 573; 574;	12/08	0.01	12/08	9.00	x	

	231 T500HH (500kV Hiệp Hòa)						
13	Tách ĐD 574 Quảng Ninh - 583 Hiệp Hòa; MC 564; 574; K504 T500 Quảng Ninh; MC 583; 584; K503 T500 Hiệp Hòa	25/08	5.00	27/08	23.00	x	
14	Tách ĐD 585 Hiệp Hòa - 573 Quảng Ninh; MC 584; 585 T500 Hiệp Hòa; MC 573; 563; K503 T500 Quảng Ninh	29/08	5.00	31/08	17.00	x	
15	Tách ĐD 571 Quảng Ninh - 571 NĐ Mông Dương; MC 571; 561 T500 Quảng Ninh; tách TC C51 (MC 571; 572; 573; 574; 575; 576) T500 Quảng Ninh	03/08	5.00	05/08	17.00	x	
16	Tách ĐD 572 Quảng Ninh - 573 NĐ Mông Dương; MC 572; 562 T500 Quảng Ninh; tách TC C51 (MC 571; 572; 573; 574; 575; 576) T500 Quảng Ninh	06/08	5.00	08/08	17.00	x	
17	Tách ĐD 583 Quảng Ninh - T2 NMNĐ Quảng Ninh; MC 583; 563 T500QN; tách TC C52 (MC 531; 532; 583; 584; 585; 566) T500 Quảng Ninh	24/08	5.00	25/08	17.00	x	
18	Tách ĐD 584 Quảng Ninh - T3 NĐ Quảng Ninh; MC 584; 564 T500QN; tách TC C52 (MC 531; 532; 583; 584; 585; 566) T500 Quảng Ninh	26/08	5.00	27/08	17.00	x	
19	Tách ĐD 585 Quảng Ninh - T4 NĐ Quảng Ninh; MC 585; 565 T500 Quảng Ninh; tách TC C52 (MC 531; 532; 583; 584; 585; 566) T500 Quảng Ninh	28/08	5.00	29/08	17.00	x	
20	Tách ĐD 220kV 272 Thường Tín (T500TT) - 273,274 Phố Nối (E28.1)	13/08	5.00	13/08	18.00	x	
21	Tách ĐD 220kV 271 T500 Thường Tín (T500TT) - 273,274 Yên Mỹ (E28.15)	14/08	5.00	14/08	18.00	x	
22	Tách ĐD 220kV 277 Hiệp Hòa (T500HH) - 271 Đông Anh (T500ĐA)	04/08	5.00	04/08	18.00	x	
23	Tách ĐD 220kV 272 Đông Anh (T500ĐA) - 271 Bắc Ninh 3 (E27.15)	04/08	5.00	04/08	18.00	x	
24	Tách ĐD 220kV 273 Đông Anh (T500ĐA) - 273 Long Biên (E1.45) (Sáng cắt, chiều trả điện)	08/08	5.00	09/08	18.00	x	
25	Tách ĐD 220kV 274 Đông Anh (T500ĐA) - 274 Long Biên (E1.45) (Sáng cắt, chiều trả điện)	08/08	5.00	09/08	18.00	x	
26	Tách ĐD 220kV 273 Bắc Ninh 2 (E27.10) - 272 T500 Phố Nối (T500PN) (Sáng cắt, chiều trả điện)	10/08	5.00	11/08	18.00	x	
27	Tách ĐD 220kV 274 Bắc Ninh 2 (E27.10) - 271 T500 Phố Nối (T500PN) (Sáng cắt, chiều trả điện)	10/08	5.00	11/08	18.00	x	
28	Tách MBA AT3, 233, 133 (T500TT).	11/08	18.00	12/8	8.00	x	
29	Tách MC 172, C11, ĐD 172 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.76 Đại Kim	06/08	22.00	07/08	17.00	x	

30	Tách MC 175, C19, ĐD 175 E1.4 (220kV Hà Đông) - 171 E1.20 Thanh Xuân	11/08	8.00	11/08	20.00	x	
31	Tách MC 181, C19, ĐD 181 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.30 Văn Quán	21/08	8.00	21/08	20.00	x	
32	Tách MC 174, C19, ĐD 174 E1.4 (220kV Hà Đông) - 172 E1.37 Bắc An Khánh	25/08	8.00	25/08	20.00	x	
33	Tách MBA AT1, MC 231, MC 131 E1.6 220kV Chèm	01/08	22.00	02/08	18.00	x	
34	Tách MBA AT2, MC 232, MC 132 E1.6 220kV Chèm	04/08	22.00	05/08	18.00	x	
35	Tách MBA AT2, TC C22, MC 272, 274, 132, 432 E27.6 (220 Bắc Ninh)	22/08	6.00	23/08	22.00	x	
36	Tách ĐD 172 E27.15 ÷ 172 E7.4 Võ Cường, và MC 172 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	17/08	7.00	19/08	22.00	x	
37	Tách ĐD 173 E27.15 ÷ 172 E27.7 Yên Phong, và MC 173 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	20/08	7.00	22/08	22.00	x	
38	Tách ĐD 171 E27.15 ÷ 171 E27.16 Yên Phong 5, và MC 171 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	23/08	7.00	25/08	22.00	x	
39	Tách ĐD 174 E27.15 ÷ 172 E27.16 Yên Phong 5, và MC 174 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	26/08	7.00	28/08	22.00	x	
40	Tách ĐD 271 E1.23 (220kV Vân Trì) - 272 E1.40 (220kV Tây Hồ), MC 271 E1.23	10/08	6.00	12/08	12.00	x	
41	Tách ĐD 274 E1.6 (220kV Chèm) - 272 E1.23 (220kV Vân Trì), MC 272 E1.23	14/08	6.00	16/08	12.00	x	
42	Tách MBA AT1; MC231, MC 131 E1.23 (220kV Vân Trì)	17/08	6.00	19/08	12.00	x	
43	Tách TC C12; MBA AT4, 234, 134, 434 (T500TT)	03/08	22.00	04/08	8.00	x	
44	Tách MBA AT3; MC 233; MC 133, MC933 trạm 500kV Nho Quan	24/08	22.00	25/08	16.00	x	
45	Tách ĐD 271 A9.33 (TĐ Thành Sơn) - 271 T500 T500 Nho Quan, MC 271 T500NQ	02/08	8.00	02/08	18.00	x	
46	Tách ĐD 273 E11.1 (Thái Bình) - 274 E28.20 (Phố Cao); MC 273, MC 200, TC C29 E11.1	03/08	22.00	04/08	4.00	x	
47	Tách ĐD 172 E11.1 (Thái Bình) - 173 E3.3 (Long Bối); MC 172 E11.1	04/08	6.00	06/08	6.00	x	
48	Tách MBA AT2; MC 200, 232, 132, 432; TC C29 E11.1.	05/08	22.00	06/08	6.00	x	
49	Tách ĐD 171 E11.1 (Thái Bình) - 174 E3.3 (Long Bối); MC 171 E11.1	07/08	6.00	09/08	6.00	x	
50	Tách ĐD 178 E11.1 (Thái Bình) - 171 E11.6 (ShengLi); MC 178 E11.1; MC 100E11.1; TC C19 E11.1	15/08	6.00	16/08	5.00	x	
51	Tách ĐD 176 E11.1 (Thái Bình) - 172 E11.11 (Thành phố 2); MC 176, 100,	20/08	6.00	21/08	5.00	x	

	TC C19 E11.1 (220kV Thái Bình)						
52	Tách ĐD181 E11.1 (Thái Bình) - 172 E11.19 (Quỳnh Côi); MC 181, 100, TC C19 E11.1	27/08	6.00	28/08	6.00	x	
53	Tách MBA AT1, MC 271, 273, 131, 431 E3.7 (220kV Nam Định)	15/08	23.00	16/08	8.00	x	
54	Tách MBA AT2, C22, MC272, 274, 132 E3.7 (220kV Nam Định)	27/08	7.00	27/08	17.00	x	
55	Tách ĐD 273, 274 Nam Định (E3.7)- 271 Vũ Thư (E11.20); MC 273, 274 Nam Định (E3.7)	28/08	7.00	28/08	17.00	x	
56	Tách MBA AT1, 231, 131 E23.1 (220kV Ninh Bình)	02/08	0.00	02/08	6.00	x	
57	Tách MBA AT1, MC231, MC131, MC431 E24.4 (220kV Phú Lý)	14/08	23.00	16/08	22.00	x	
58	Tách MBA AT2, MC 232, 132 E24.4	21/08	23.00	23/08	22.00	x	
59	Tách ĐD 271 NĐ Thái Bình (A11.0) - 274 Thái Bình (E11,1) (Sáng cắt tối trả)	04/08	5.00	05/08	18.00	x	
60	Tách ĐD 272 NĐ Thái Bình (A11.0) - 275 Thái Bình (E11,1) (Sáng cắt tối trả)	06/08	5.00	07/08	18.00	x	
61	Tách ĐD 271 NĐ Thái Bình (A11.10) - 274 Trục Ninh (E3.20)	11/08	5.00	13/08	18.00	x	
62	Tách ĐD 271 NĐ Thái Bình (A11.10) - 274 Trục Ninh (E3.20)	15/08	5.00	17/08	18.00	x	
63	Tách ĐD 220kV 272E9.20 (220kV Bim Sơn) - 271, 273 NMTĐ Hòa Na (sáng cắt, chiều trả)	22/08	4.00	23/08	16.00	x	
64	Tách ĐD 220kV 271, 274 A15.41 (TĐ Đông Vãn) - 271E9.2 (220kV Ba Chè) (sáng cắt, chiều trả)	22/08	4.00	23/08	16.00	x	
65	Tách ĐD 171E9.20 (220kV Bim Sơn) - 172E9.18 (T110 Hậu Lộc)	13/08	6.00	15/08	6.00	x	
66	Tách ĐD 172E9.20 (220kV Bim Sơn) - 172E9.4 (T110 Hà Trung)	16/08	6.00	18/08	6.30	x	
67	Tách ĐD 176E9.20 (220kV Bim Sơn) - 174A37 (NĐ Ninh Bình)	19/08	6.00	21/08	6.00	x	
68	Tách ĐD 175E9.20 (220kV Bim Sơn) - 172E9.24 (T110 XM Long Sơn)	22/08	6.00	24/08	6.00	x	
69	Tách MBA AT4, MC234, 134 E15.1 (220kV Hưng Đông)	01/08	6.00	01/08	22.00	x	
70	Tách ĐD 173 E15.1 Hưng Đông - 171 E15.16 Hưng Hòa, MC 173 E15.1, 171 E15.16	21/08	6.00	23/08	6.00	x	
71	Tách ĐD 174 E18.35 - 110kV Vũng Áng,	04/08	7.00	04/08	17.00	x	
72	Tách ĐD 275 Hưng Đông (E15.1) - 275 Hà Tĩnh (T500HT), C29 T500 Hà Tĩnh	13/08	6.00	14/08	18.00	x	
73	Tách ĐD 274 T500 Hà Tĩnh - 273 NĐ Formosa (A18.15)	03/08	6.00	04/08	20.00	x	
74	Tách ĐD 276 NĐ Vũng Áng - 273 Vũng Áng (E18.35)	05/08	6.00	06/08	18.00	x	
75	Tách ĐD 220kV 272 Vũng Áng (A18.10) - 278 T500 Hà Tĩnh	24/08	6.00	25/08	18.00	x	

76	Tách DD 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh (271 A18.10VA - 271 T500HT)	26/08	6.00	27/08	18.00	x	
77	Tách DD 174 E17.6 (220kV Sơn La) - 172 E17.2 (Sơn La); MC 174 E17.6	24/08	6.00	26/08	6.00	x	
78	Tách DD 176 E17.6 (220kV Sơn La) - 173 E17.2 (Sơn La); MC 176 E17.6	27/08	6.00	29/08	6.00	x	
79	Tách DD 272 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 281 T500 Lào Cai; MC 2 đầu DD (Sáng tách chiều trả)	01/08	5.00	02/08	17.00	x	
80	Tách DD 278 E12.3 (220kV Yên Bái) - 286 (266) T500 Lào Cai; MC 2 đầu DD (Sáng tách chiều trả)	01/08	5.00	02/08	17.00	x	
81	Tách DD 271 A14.0 (TĐ Tuyên Quang) - 273 E14.6 (220kV Tuyên Quang); MC 2 đầu DD; Sáng tách chiều trả	03/08	5.00	04/08	17.00	x	
82	Tách DD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu DD; Sáng tách chiều trả	06/08	5.00	07/08	17.00	x	
83	Tách DD 271 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 285 T500 Lào Cai; MC 2 đầu DD (Sáng tách chiều trả)	08/08	5.00	09/08	17.00	x	
84	Tách DD 271; 272 E22.40 (220kV Bắc Quang) - 287 (267) T500 Lào Cai; MC 287; 267 T500LCA; MC 271; 272 E22.40 (Sáng tách chiều trả)	08/08	5.00	09/08	17.00	x	
85	Tách DD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 2 đầu DD (Sáng tách chiều trả)	10/08	5.00	11/08	17.00	x	
86	Tách DD 276 E20.3 (220kV Lào Cai) - 274 E20.23 (220kV Bảo Thắng); MC 2 đầu DD (Sáng tách chiều trả)	12/08	5.00	13/08	17.00	x	
87	Tách AT2; 132; 432 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	26/08	0.00	26/08	22.00	x	
88	Tách DD 171 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 172 E14.1 (Tuyên Quang); MC 171 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	11/08	6.00	13/08	6.00	x	
89	Tách DD 174 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 173 E14.1 (Tuyên Quang); MC 174 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	14/08	6.00	16/08	6.00	x	
90	Tách DD 271 A9.33 (TĐ Thành Sơn) - 271 T500 T500 Nho Quan	15/08	5.00	16/08	17.00	x	
91	Tách DD 270 A100 (TĐ Hoà Bình) - 271 A9.36 (TĐ Trung Sơn)	17/08	5.00	18/08	17.00	x	
92	Tách DD 271 A100 (TĐ Hoà Bình) - 274; 273 E19.10 (220kV Yên Thủy); MC 274; 273 E19.10	20/08	5.00	20/08	17.00	x	
93	Tách DD 276 A100 (TĐ Hoà Bình) - 279 E1.4 (220kV Hà Đông); MC 279 E1.4	21/08	5.00	21/08	17.00	x	
94	Tách DD 220kV 272 A14.0 (TĐ. Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); TC C21; ngăn lộ 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	01/08	5.00	01/08	17.00	x	

95	Tách ĐD 220kV 272 E26.5 (220kV Bắc Kạn) - 275 E6.2 (220kV Thái Nguyên); Ngăn lộ 2 đầu	02/08	5.00	02/08	17.00	x	
96	Tách ĐD 274 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 (274) A22.33 (TĐ Bắc Mê); ngăn lộ 274 E22.4	04/08	0.00	04/08	10.00	x	
97	Tách ĐD 271 (273) A22.33 (TĐ Bắc Mê)- 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên); ngăn lộ 274 E6.2	05/08	5.00	05/08	16.00	x	
98	Tách ĐD 220kV 273 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E6.16 (220kV Phú Bình); ngăn lộ 2 đầu TBA	14/08	5.00	16/08	23.00	x	
99	Tách ĐD 220kV 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); ngăn lộ 2 đầu TBA	18/08	5.00	20/08	23.00	x	
100	Tách ĐD 174 E16.2 (220kV Cao Bằng) - 171 E16.1 (Cao Bằng); MC 174 E16.2	18/08	6.00	20/08	6.00	x	
101	Tách ĐD 220kV 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); Ngăn lộ 2 đầu TBA	21/08	5.00	21/08	17.00	x	
102	Tách ĐD 220kV 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); ngăn lộ 2 đầu TBA	22/08	0.01	23/08	23.59	x	
103	Tách ĐD 220kV 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); ngăn lộ 2 đầu TBA	23/08	0.01	23/08	2.00	x	
104	Tách ĐD 220kV 271 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 273 E6.16 (220kV Phú Bình); ngăn lộ 2 đầu TBA	29/08	0.01	30/08	23.59	x	
105	Tách ĐD 172 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.1 (110kV Đồi Cốc); ngăn lộ 172 E7.6	22/08	0.00	22/08	8.00	x	
106	Tách ĐD 173 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 172 E7.1 (110kV Đồi Cốc); ngăn lộ 173 E7.6	23/08	0.00	23/08	8.00	x	
107	Tách ĐD 177 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.22 (110kV Nam Thành phố); MC 177 E7.6	24/08	0.00	24/08	8.00	x	
108	Tách ĐD 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.4 (110kV Thịnh Đán); MC 171; TC C19 E6.2	25/08	5.00	25/08	16.00	x	
109	Tách ĐD 174 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.6 (110kV Phú Lương); ngăn lộ 174; TC C19 E6.2	26/08	5.00	26/08	16.00	x	
110	Tách ĐD 177 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.8 (XM. Thái Nguyên); MC 177; TC C19 E6.2	27/08	5.00	27/08	16.00	x	
111	Tách ĐD 178 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.8 (XM. Thái Nguyên); MC 178; TC C19 E6.2	28/08	5.00	28/08	16.00	x	
112	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431 E5.9 (220kV Trảng Bách)	07/08	22.00	08/08	7.00	x	
113	Tách MBA AT2; MC 232; 132; 432 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	23/08	6.00	23/08	20.00	x	
114	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431	22/08	6.00	22/08	20.00	x	

	E5.8 (220kV Hoàng Bồ); tách lần lượt MC 200; 100 E5.8						
115	Tách ĐD 272 Quảng Ninh – 271 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 2 đầu ĐD	28/08	8.00	28/08	20.00	x	
116	Tách ĐD 273 Quảng Ninh – 272 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 2 đầu ĐD	29/08	8.00	29/08	20.00	x	
117	Tách ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 2 đầu ĐD	06/08	8.00	06/08	20.00	x	
118	Tách ĐD 274 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 271 A7.10 (NĐ Sơn Động); MC 274 E5.8	07/08	8.00	07/08	20.00	x	
119	Tách ĐD 274 Quảng Ninh – 273 NĐ A5.20 (NĐ Cẩm Phả); MC 274 T500QN	26/08	5.00	26/08	16.00	x	
120	Tách ĐD 171 E5.8 (Hoàng Bồ 220kV) - 172 E5.41 (Yên Cư); MC 171 E5.8	24/08	8.00	24/08	18.00	x	
121	Tách ĐD 174 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 171 E5.26 (Cái Dăm); MC 174 E5.8	25/08	8.00	25/08	18.00	x	
122	Tách ĐD 177 T500 Quảng Ninh - 171-7 E5.17 (XM Hạ Long) - 171 E5.14 (XM Thăng Long) - 175 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 177 T500QN; MC 175 E5.8	26/08	8.00	26/08	18.00	x	
123	Tách ĐD 172 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 171 E5.43 (KCN Việt Hưng); MC 172 E5.8	01/08	8.00	01/08	18.00	x	
124	Tách ĐD 173 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 171 E5.11 (Cái Lân); MC 173 E5.8	02/08	8.00	02/08	18.00	x	
125	Tách ĐD 178 T500 Quảng Ninh - 172-7 E5.17 (XM Hạ Long) - 172 E5.14 (XM Thăng Long) - 176 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 178 T500QN; MC 176 E5.8	03/08	8.00	03/08	18.00	x	
126	Tách ĐD 175 T500 Quảng Ninh - 171 E5.13 (XM Cẩm Phả) - 171 E5.1 (Mông Dương); MC 175 T500QN	28/08	8.00	28/08	16.00	x	
127	Tách ĐD 176 T500 Quảng Ninh - 172 E5.13 (XM Cẩm Phả) - 172 E5.33 (Khe Châm); MC 176 T500QN	29/08	8.00	29/08	16.00	x	
128	Tách MBA AT1 E8.20 (220kV Hải Dương 2); Tách MC 231; 131; 431 E8.20.	05/08	5.00	05/08	22.00	x	
129	Tách MBA AT1 E28.10 (220kV Kim Động); Tách MC 231; 131; 431 E28.10.	07/08	5.00	07/08	22.00	x	
130	Tách MBA AT1 E2.20 (220kV Đình Vũ); Tách MC 231; 131; 431 E2.20 (220kV Đình Vũ)	12/08	5.00	12/08	22.00	x	
131	Tách ĐD 271 E28.10 (220kV Kim Động) - 271 E28.20 (220kV Phố Cao); MC 271 E28.10; MC 271 E28.20.	14/08	5.00	14/08	11.00	x	
132	Tách ĐD 272 E28.10 (220kV Kim Động) - 272 E28.20 (220kV Phố Cao); MC 272 E28.10; MC 272 E28.20.	14/08	13.00	14/08	19.00	x	
133	Tách ĐD 273 E28.10 (220kV Kim	15/08	5.00	15/08	11.00	x	

	Động) - 277 T500 Thường Tín; MC 273 E28.10.						
134	Tách ĐD 274 E28.10 (220kV Kim Động) - 278 T500 Thường Tín; MC 274 E28.10.	15/08	13.00	15/08	19.00	x	
135	Tách ĐD 171 E28.10 (220kV Kim Động) - 171 E28.2 (110kV Kim Động); MC 171 E28.10.	18/08	5.00	18/08	11.00	x	
136	Tách ĐD 172 E28.10 (220kV Kim Động) - 172 E28.21 (110kV Kim Động 2); MC 172 E28.10.	18/08	13.00	18/08	19.00	x	
137	Tách ĐD 173 E28.10 (220kV Kim Động) - 171 E28.24 (110kV Lý Thường Kiệt 2); MC 173 E28.10.	19/08	5.00	19/08	11.00	x	
138	Tách ĐD 174 E28.10 (220kV Kim Động) - 171 E28.9 (110kV KCN Thăng Long 2); MC 174 E28.10.	19/08	13.00	19/08	19.00	x	
139	Tách ĐD 175 E28.10 (220kV Kim Động) - 172 E28.15 (220kV Yên Mỹ); MC 175 E28.10; MC 172 E28.15.	20/08	5.00	20/08	11.00	x	
140	Tách ĐD 176 E28.10 (220kV Kim Động) - 172 E28.8 (110kV Khoái Châu); MC 176 E28.10.	20/08	13.00	20/08	19.00	x	
141	Tách ĐD 177 E28.10 (220kV Kim Động) - 172 E28.6 (110kV Yên Mỹ); MC 177 E28.10.	21/08	5.00	21/08	11.00	x	
142	Tách Đ/d 274 E2.9 (220kV Vật Cách) - 276 E5.9 (220kV Trảng Bạch); MC 274 E2.9.	01/08	5.00	01/08	11.00	x	
143	Tách ĐD 177 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.34 (Thép Việt Nhật); MC 177; TC C11 E2.9.	01/08	22.00	02/08	6.00	x	
144	Tách MBA AT1 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 231; 131; 431; 200; TC C21 E2.9	15/08	0.00	15/08	4.00	x	
145	Tách MBA AT2 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 232; 132; 200; TC C22 E2.9	16/08	0.00	16/08	4.00	x	
146	Tách ĐD 275 E2.9 (220kV Vật Cách) - 271 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 275; 200 E2.9	17/08	0.00	17/08	3.00	x	
147	Tách ĐD 276 E2.9 (220kV Vật Cách) - 272 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 276; 200 E2.9	18/08	0.00	18/08	3.00	x	
148	Tách ĐD 276 T500 Phố Nối - 271; 272 E28.1 (220kV Phố Nối) và ĐD 275 T500 Phố Nối - 271 E28.15 (220kV Yên Mỹ). (Sáng cắt chiều trả).	11/08	6.00	13/08	17.00	x	
149	Tách ĐD 286 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 272 E8.35 (220kV Gia Lộc). (Sáng cắt chiều trả).	19/08	6.00	21/08	17.00	x	
150	Tách ĐD 285 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 271 E8.35 (220kV Gia Lộc). (Sáng cắt chiều trả).	24/08	6.00	26/08	17.00	x	
151	Tách MBA AT4; MC 234; 134; 434 T500 Tây Hà Nội	04/08	23.00	05/08	6.00	x	

152	Tách ĐD 271 E12.3 (220kV Yên Bái) - 273 E20.3 (220kV Lào Cai); MC 2 đầu trạm	20/08	5.00	23/08	17.00	x	
153	Tách C11 và MBA AT2; 232; 132; 432 E12.3 (220kV Yên Bái)	20/08	5.00	21/08	5.00	x	
154	Tách MBA AT1; 231; 131; 431 E12.3 (220kV Yên Bái)	22/08	0.00	25/08	17.00	x	
155	Tách ĐD 220kV 274 E12.3 (220kV Yên Bái) - 272 E4.15 (220kV Phú Thọ).	22/08	5.00	23/08	5.00	x	
156	Tách ĐD 220kV 276 E12.3 (220kV Yên Bái) - 272 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	24/08	5.00	25/08	5.00	x	
157	Tách ngăn lộ 274; 273; 132; MBA AT2 E29.5 (220kV Than Uyên); ĐD 272 A29.0 (TĐ Bản Chát) - 273 E29.5 (220kV Than Uyên)	10/08	0.00	17/08	6.00	x	
158	Tách ngăn lộ 272; 233; 133; MBA AT3 E29.5 (220kV Than Uyên)	10/08	0.00	10/08	4.00	x	
159	Tách TC C21; MC 271; 131; MBA AT1 E29.5 (220kV Than Uyên)	10/08	4.00	10/08	8.00	x	
	Tách TC C22; MC 272; 233; 133; MBA AT3 E29.5 (220kV Than Uyên)	10/08	8.00	17/08	6.00	x	
160	Tách TC C21; MC 271; 131; MBA AT1 E29.5 (220kV Than Uyên); ĐD ĐD 273 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 271; 272 E29.5 (220kV Than Uyên)	15/08	0.00	19/08	18.00	x	
161	Tách ĐD 272 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 272 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 272 E2.1; MC 272; TC C22 E2.9	04/08	0.00	04/08	6.00		x
162	Tách MBA AT2 E28.1 (220kV Phố Nối); MC 272; 274; 132; 432 E28.1.	04/08	5.00	04/08	17.00		x
163	Tách ĐD 271 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 271 E13.10 (220kV Lạng Sơn); MC 2 đầu ĐD	05/08	5.00	05/08	16.00		x
164	Tách ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273 E5.8 (220kV Hoàng Bồ); MC 2 đầu ĐD	06/08	5.00	06/08	20.00		x
165	Tách ĐD 271 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 272 T500 Sơn La; MC 272 T500SL	09/08	7.00	09/08	17.00		x
166	Tách MBA AT1 và MC 231, 131 E17.6 (220kV Sơn La)	10/8	0.00	10/8	3.00		x
167	Tách ĐD 173 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.18 (Phố Nối); MC 173 E28.1 (220kV Phố Nối).	10/08	5.00	10/08	20.00		x
168	Tách ĐD 174 E28.1 (220kV Phố Nối) - 172 E28.13 (Mình Hải); MC 174 E28.1	11/08	5.00	11/08	20.00		x
169	Tách MBA AT2, ngăn lộ 232 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	14/08	6.00	14/08	16.00		x
170	Tách ĐD 176 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 175 E8.6 (Lai Khê); MC 176 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	16/08	5.00	16/08	17.00		x
171	Tách ĐD 175 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.6 (Lai Khê); MC	23/08	5.00	23/08	17.00		x

	175 E8.20 (220kV Hải Dương 2)					
172	Tách MBA AT2, KH402 E20.3 (220kV Lào Cai)	21/08	7.00	21/08	19.00	x
173	Tách MBA AT1 và MC 231, 131 E17.6 (220kV Sơn La)	24/8	0.00	24/8	2.00	x
174	Tách ĐD 178 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.38 (KCN An Dương); MC 178; MC 100 E2.9	24/08	1.30	24/08	5.30	x
175	Tách ĐD 172 E2.9 (220kV Vật Cách) - 171 E2.18 (Thép Cửu Long); MC 172, 100 E2.9 (220kV Vật Cách)	24/08	19.30	24/08	23.30	x
176	Tách MBA AT1; MC 231; 131; 431; 200 E4.4 (220kV Việt Trì)	24/08	22.00	25/08	10.00	x
177	Tách ĐD 176 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.22 (Thép Việt ý); MC 176, 100 E2.9	25/08	1.30	25/08	5.30	x
178	Tách MBA AT2; MC 232; 132; 432 E4.4 (220kV Việt Trì)	25/08	22.00	27/08	10.00	x
179	Tách ĐD 277 T500 Thường Tín - 273 E28.10 (220kV Kim Động); MC 2 đầu ĐD	26/08	0.00	26/08	6.00	x
180	Tách ĐD 177 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.34 (Thép Việt Nhật); MC 177, 100 E2.9	26/08	1.30	26/08	5.30	x
181	Tách ĐD 278 T500 Thường Tín - 274 E28.10 (220kV Kim Động); MC 2 đầu ĐD	27/08	0.00	27/08	6.00	x
182	Tách ĐD 174 E2.9 (220kV Vật Cách) - 171 A2.0 (Nhật Bản); MC 174, 100 E2.9	27/08	1.30	27/08	5.30	x
183	Tách ĐD 271 E4.4 (220kV Việt Trì) - 272; 273 E4.20 (Phú Thọ 2); MC 271; 200 E4.4	27/08	22.00	28/08	10.00	x
184	Tách ĐD 276 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 274 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 2 đầu ĐD	28/08	8.00	28/08	12.00	x
185	Tách MBA AT1; MC 231, 131, 431 E2.20 (220kV Đình Vũ)	30/08	5.00	30/08	22.00	x
186	Tách MBA AT2, MC 232, 132 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	03/08	0.00	03/08	23.59	x
187	Tách ĐD 220kV 272 NĐ Vũng Áng (A18.10) - 278 T500 Hà Tĩnh	03/08	6.00	04/08	18.00	x
188	Tách ĐD 173 Nam Định (E3.7) - 171 Nam Ninh (E3.12), MC 173 E3.7 (220kV Nam Định)	04/08	6.30	04/08	15.30	x
189	Tách ĐD 271 NĐ Vũng Áng (A18.10) - 271 T500 Hà Tĩnh	05/08	6.00	06/08	18.00	x
190	Tách MBA AT1, tách MC 231, 131, 431, C19, C29E9.10 (220kV Nghi Sơn)	05/08	6.00	09/08	24.00	x
191	Tách ĐD 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định) - 272 E3.20 (220kV Trục Ninh), MC 271, MC272, E3.7 (220kV Nam Định)	05/08	7.00	05/08	17.00	x
192	Tách ĐD 175E9.2 (220kV Ba Chè) - 171E9.26 (T110 Yên Định); TC	08/08	0.00	08/08	24.00	x

	C19E9.2					
193	Tách ĐD 174 E9.10 (220kV Nghi Sơn) - 175 E9.50 (220kV Nông Cống), MC 100 E9.50	24/08	6.00	24/08	24.00	x
194	Tách ĐD 174 E9.10 (220kV Nghi Sơn) - 175 E9.50 (220kV Nông Cống), MC 100 E9.50	24/08	6.00	24/08	24.00	x
195	Tách ĐD 220kV 271E9.60 (220kV KKT Nghi Sơn) -283A9.35 (NMĐ Nghi Sơn 1); TC C22 E9.60	07/08	5.00	07/08	17.00	x
196	Tách ĐD 220kV 272E9.60 (220kV KKT Nghi Sơn) -2813A9.35 (NMĐ Nghi Sơn 1); TC C22 E9.60	08/08	5.00	08/08	17.00	x
197	Tách TC C11, MBA AT1 E9.20 (220kV Bim Sơn)	11/08	23.00	12/08	4.00	x
198	Tách ĐD 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định) - 272 E3.20 (220kV Trực Ninh), MC 272 E3.20, MC 271, MC 272 E3.7	13/08	7.00	13/08	17.00	x
199	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432, C19, C29 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	14/08	6.00	18/08	24.00	x
200	Tách ĐD 177E9.2 (220kV Ba Chè) - 171 A9.0 (TĐ Cửa Đạt)	15/08	8.00	15/08	15.00	x
201	Tách ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh	16/08	6.00	16/08	18.00	x
202	Tách ĐD178 E11.1 (Thái Bình) - 171 E11.6 (ShengLi); Tách MC178 E11.1; Tách MC100 E11.1; TC C19 E11.1	17/08	6.00	18/08	5.00	x
203	Tách ĐD 176 E11.1 (Thái Bình) - 172 E11.11 (Thành phố 2); MC176, MC100, TC C19 E11.1	22/08	6.00	23/08	5.00	x
204	Tách TC C22, MBA AT2, MC 232, 132 E9.60 (220kV KKT Nghi Sơn)	23/08	8.00	23/08	14.00	x
205	Tách MC 171 E11.15 (220kV Thái Thụy), MC 112, TC C11, ĐD 171 E11.15- 174 E11.2	25/08	8.00	25/08	16.00	x
206	Tách ĐD 172E9.2 (220kV Ba Chè) - 174 E9.1 (110kV Núi Một)	26/08	8.00	26/08	14.00	x
207	Tách ĐD 274 Hà Tĩnh (T500HT) - 273 NĐ Formosa (A18.15)	28/08	6.00	28/08	17.00	x
208	Tách ĐD 176E9.20 (220kV Bim Sơn) - 174 A37 (NĐ Ninh Bình)	30/08	0.00	31/08	24.00	x
209	Tách ĐD 277 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271, 272 E10.5 (220kV Xuân Mai)	24/08	0.00	26/08	24.00	x
210	Tách ĐD 233, 253 Hoà Bình (A100) – 273 Tây Hà Nội (T5000THN).	27/08	0.00	29/08	23.00	x
211	Tách ĐD 277 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271, 272 E10.5 (220kV Xuân Mai)	27/08	0.00	29/08	23.00	x
212	Tách ĐD 500kV 585, 586 Hiệp Hòa (T500HH) - 573, 574 Đông Anh (T500ĐA); MC 585, 586 T500HH	04/08	5.00	05/08	18.00	x

b. PTC2

***Trạm biến áp:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN		Theo kế	Không theo kế
		Bắt đầu	Kết thúc		

		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ	hoạch	hoạch
1	MBA AT4 Đà Nẵng 500	01/08/26	08:31	01/08/26	10:20	x	
2	MBA T1 Hòa Khánh 220	02/08/26	07:34	02/08/26	12:15	x	
3	MBA T2 Huế 220	04/08/26	03:27	04/08/26	11:50	x	
4	MBA AT2 Tam Kỳ 220	05/08/26	08:35	05/08/26	23:25	x	
5	MBA AT2 Sơn Hà 220	08/08/26	08:45	08/08/26	23:41	x	
6	MBA AT3 Dốc Sỏi 500	15/08/26	08:30	15/08/26	17:13	x	
7	MBA T4 Sơn Hà 220	15/08/26	08:08	15/08/26	14:50	x	
8	MBA AT3 Thanh Mỹ 220	15/08/26	07:13	15/08/26	16:48	x	
9	MBA AT3 Thanh Mỹ 220	16/08/26	07:10	16/08/26	16:59	x	
10	MBA AT4 Dốc Sỏi 500	16/08/26	07:22	16/08/26	16:54	x	
11	MBA AT1 Lao Bảo 220	16/08/26	08:55	16/08/26	15:32	x	
12	MBA AT2 Lao Bảo 220	17/08/26	09:27	17/08/26	15:07	x	
13	MBA AT2 Đà Nẵng 500	24/08/26	07:19	24/08/26	14:35	x	
14	MBA AT3 Thanh Mỹ 220	27/08/26	08:40	27/08/26	11:30	x	
15	MBA AT1 Quảng Ngãi 220	28/08/26	08:33	28/08/26	11:01	x	

*** Đường dây:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	ĐD 500kV 572 Đà Nẵng - 581 Thanh Mỹ 500	03/08/26	08:45	03/08/26	16:01	x	
2	ĐD 220kV 275 Hòa Khánh - 273 Huế; ĐD 220kV 276 Hòa Khánh - 272 Huế	03/08/26	06:02	17/08/26	20:08	x	
3	ĐD 500kV 576 Đà Nẵng - 582 Dốc Sỏi	04/08/26	06:32	04/08/26	16:22	x	
4	ĐD 220kV 272 Nước Long - 272 Thượng KonTum	05/08/26	07:27	05/08/26	15:41	x	
5	ĐD 220kV 274 Đắk Ooc - 271 Thanh Mỹ 500	06/08/26	06:31	06/08/26	17:17	x	
6	ĐD 220kV 274 Quảng Ngãi - 274 Thượng KonTum	06/08/26	06:33	06/08/26	15:32	x	
7	ĐD 500kV 574 Quảng Trạch - 574 Dốc Sỏi	07/08/26	06:18	07/08/26	17:36	x	
8	ĐD 220kV 271 Xekaman 3 - 271 Đắk Ooc	09/08/26	08:20	09/08/26	16:51	x	
9	ĐD 220kV 272 A Vương - 274 Thanh Mỹ 220	13/08/26	06:27	13/08/26	16:50	x	
10	ĐD 220kV 273 A Vương - 273 Thanh Mỹ 220	14/08/26	06:35	14/08/26	16:34	x	
11	ĐD 500kV 575 Đà Nẵng - 583 Quảng Trị	15/08/26	07:10	15/08/26	18:08	x	
		16/08/26	06:38	16/08/26	18:05	x	
		17/08/26	07:15	17/08/26	19:20	x	
		28/08/26	18:42	28/08/26	22:30	x	

12	ĐD 500kV 571 Dốc Sỏi-578 Pleiku	15/08/26	07:14	15/08/26	17:58	x	
13	ĐD 220kV 272 Xekaman 3 - 272 ĐakOoc	15/08/26	07:49	15/08/26	16:58	x	
14	ĐD 220kV 273 Dốc Sỏi - 271 Quảng Ngãi	17/08/26	05:07	18/08/26	17:53	x	
15	ĐD 220kV 271 Sơn Hà - 278 Dốc Sỏi	22/08/26	08:03	22/08/26	16:47	x	
16	ĐD 220kV 272 Đà Nẵng - 271 Hải Châu	25/08/26	08:06	25/08/26	18:09	x	
17	ĐD 220kV 271 NMTĐ Sông Tranh 2 - 272 Sông Tranh 2	26/08/26	08:32	26/08/26	21:42	x	
18	ĐD 220kV 272 NMTĐ Sông Tranh 2 - 274 Tam Kỳ	27/08/26	09:10	29/08/26	21:16	x	
19	ĐD 500kV 575 Dốc Sỏi - 581 Pleiku 2	27/08/26	06:58	27/08/26	17:30	x	

c. PTC3

STT	Đối tượng cắt điện	Thời gian				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập ĐD 500kV 572 Đắc Nông – 574 Cầu Bông; MC 571, 572, TI572, K502, TBD502, KH502, TC C52 TBA 500kV Đắc Nông.	02/08/2026	07h05	02/08/2026	17h02	x	
2	Cô lập MC283, TI283, DCL 283-7 trạm 500kV Đắc Nông; ĐD 272 Đắc Rung1 - 283 T500 Đắc Nông	05/08/2026	08h40	05/08/2026	17h36	x	
3	Cô lập MBA AT1, 231, 131, 941, TC C29 lần lượt thanh cái C21 C22 TBA 220kV Bảo Lộc2.	03/08/2026	06h34	03/08/2026	18h51	x	
4	Cô lập MC282, TI282, DCL282-7 trạm 500kV Đắc Nông; ĐD 271 Đắc Rung1 - 282 T500 Đắc Nông	03/08/2026	18h00	04/08/2026	21h21	x	
5	Cô lập DCL131-3 Trạm 220kV Ninh Phước	03/08/2026	18h19	03/08/2026	19h43	x	
6	Chuyển quyền thao tác từ CSO về TBA 220kV Tháp Chàm. (03/08/2026 07:00 - 04/08/2026 22:00 (Liên tục)) Cô lập MC 275 (dùng MC 200 thay thế 275) TBA 220kV Tháp Chàm. (03/08/2026 07:00 -	03/08/2026	12h45	05/08/2026	22h45	x	

	04/08/2026 17:00 (Liên tục)) Cắt điện MC 275 TU275 MC 200 TBA 220kV Tháp Chàm. (04/08/2026 17:00 - 04/08/2026 22:00 (Liên tục))						
7	Cô lập MC 174, TII174, TU174; TC C12 trạm 220kV Bảo Lộc.	04/08/2026	07h52	04/08/2026	12h07	x	
8	Cô lập MC 231, MBA AT1; MC 232 (dùng MC 200 thay thế ngăn lộ 232) trạm 500kV Đắk Nông	04/08/2026	08h05	04/08/2026	20h05	x	
9	Cô lập MC 574, MC 564 trạm 500kV Vĩnh Tân; ĐD 574 Vĩnh Tân -574 Sông Mây	01/08/2026	19h31	02/08/2026	04h57	x	
10	Cô lập ngăn lộ 200, 280 tại TBA 500kV Đắk Nông; ĐD 280 Đắk Nông - 271 Đồng Nai 5	01/08/2026	07h14	02/08/2026	16h50	x	
11	Cô lập đường dây 220kV 275 Quảng Ngãi - 273 Phù Mỹ; MC 273 TBA 220kV Phù Mỹ	05/08/2026	16h34	05/08/2026	21h30	x	
12	Chuyển quyền thao tác từ CSO về TBA 220kV Tháp Chàm (06/08/2026 07:00 - 07/08/2026 22:00 (Liên tục)) Cô lập MC 276 (dùng MC 200 thay thế 276) TBA 220kV Tháp Chàm (06/08/2026 07:00 - 07/08/2026 17:00 (Liên tục)) Cắt điện MC 276 TU276 MC 200 TBA 220kV Tháp Chàm (07/08/2026 17:00 - 07/08/2026 22:00 (Liên tục))	06/08/2026	09h25	07/08/2026	22h00	x	
13	Cô lập MC 200, Thanh cái C29, thanh cái C22, (chuyển các ngăn 220kV nhận điện từ TC C21 trạm 220kV Nha Trang	06/08/2026	05h44	06/08/2026	19h52	x	
14	Cô lập ĐD 272/Thiên Tân - 271/Cam Ranh	06/08/2026	16h45	06/08/2026	23h34	x	
15	Cô lập ĐD 220kV 272 Quy Nhơn – 272 Phước An; MC 272, DCL272-7, 272-9 TBA 220kV Quy Nhơn; Cô lập 212, TC C21 và 272 TBA 220kV Phước An.	07/08/2026	08h55	07/08/2026	18h52	x	
16	Cô lập thanh cái C21	07/08/2026	06h08	07/08/2026	15h39	x	

	(chuyển các ngăn 220kV nhận điện từ TC C22) – TBA 220kV Nha Trang						
17	Cô lập ĐD 273/Ninh Phước - 272/ Phước Thái	08/08/2026	18h15	08/08/2026	23h30	x	
18	Cô lập MC 212, TC C21, MC 232, MBA AT2 trạm 220kV Phước An.	08/08/2026	08h51	08/08/2026	17h57	x	
19	Cô lập MC 274, MC 275, MC 276(dùng MC 200 thay thế ngăn lộ 276) trạm 500kV Đắc Nông; ĐD 272_BuonTuaSrah - 274_Đắc Nông; 275 Đắc Nông - 274 NMTĐ Đồng Nai 3	09/08/2026	05h58	09/08/2026	20h20	x	
20	Cô lập đường dây 500kV 575 Pleiku - 572 EaNam.	09/08/2026	10h00	09/08/2026	15h20	x	
21	Cô lập MC 212, TC C21, và MC 280, TU 280 trạm 220kV Phước An; ĐD 272 Phù Mỹ - 280 Phước An	09/08/2026	08h55	09/08/2026	16h30	x	
22	Cô lập MC274, TI274, TU274 TBA 220kV Bảo Lộc 2; ĐD 274 Bảo Lộc - 274 Định Quán.	10/08/2026	05h58	10/08/2026	8h48	x	
23	Chuyển quyền thao tác từ CSO về TBA 220kV Tháp Chàm (10/08/2026 07:00 - 11/08/2026 22:00 (Liên tục)) Cô lập MC 274 (dùng MC 200 thay thế 274) TBA 220kV Tháp Chàm (10/08/2026 07:00 - 11/08/2026 17:00 (Liên tục)) Cắt điện MC 274, TU274, MC 200 TBA 220kV Tháp Chàm (11/08/2026 17:00 - 11/08/2026 22:00 (Liên tục))	10/08/2026	08h23	11/08/2026	22h00	x	
24	Cô lập MC272, TI272, TU272, DCL 272-2, 272-9 trạm 220kV Tuy Hòa và ĐDK 220kV 272 Sông Ba Hạ-272 Tuy Hòa	10/08/2026	06h28	13/08/2026	16h21	x	
25	Cô lập MC 212, TC C21 và MC 277, TU 277 trạm 220kV Phước An. ĐD 272 An Khê - 277 Phước An	11/08/2026	17h06	12/08/2026	23h47	x	
26	Cô lập MC112 TC C12 TUC12 trạm 220KV Phước An	11/08/2026	08h47	11/08/2026	10h23	x	
27	Cô lập MBA AT1, MC 231, MC 131, MC 941 trạm 220kV Bảo Lộc	11/08/2026	06h21	14/08/2026	18h00	x	
28	Cô lập ĐD 271/T500 Đắc	11/08/2026	08h04	14/08/2026	23h59	x	

	Nông - 274/Phước Long 2						
29	Cô lập MC 174, TU 174 trạm 220kV Quy Nhơn	11/08/2026	08h32	11/08/2026	16h30	x	
30	Cô lập MC 172 112 TU172 TC C11 C19 trạm 220kV Chư Sê	12/08/2026	11h50	12/08/2026	15h35	x	
31	Cô lập MC 171 TU171 TC C11 C19 trạm 220kV Chư Sê	12/08/2026	08h25	12/08/2026	10h45	x	
32	Cô lập MC 173 TU173 TC C11 C19 trạm 220kV Chư Sê.	13/08/2026	08h22	13/08/2026	10h21	x	
33	Cô lập MC 564 trạm 500kV Vĩnh Tân	13/08/2026	12h58	13/08/2026	18h39	x	
34	Cô lập MC 273 (dùng MC 200 thay thế 273) TBA 220kV Tháp Chàm (13/08/2026 07:00 - 14/08/2026 17:00 (Liên tục)) Xin chuyển quyền thao tác từ CSO về TBA 220kV Tháp Chàm (13/08/2026 07:00 - 14/08/2026 22:00 (Liên tục)) Cắt điện MC 273 TU273 MC 200 TBA 220kV Tháp Chàm (14/08/2026 17:00 - 14/08/2026 22:00 (Liên tục))	13/08/2026	09h06	14/08/2026	22h00	x	
35	Cô lập MC 179, TU 179, TI 179 trạm 220kV Hàm Tân.	14/08/2026	07h15	14/08/2026	15h06	x	
36	Cô lập KH591 trạm 500kV Pleiku	14/08/2026	08h12	14/08/2026	15h54	x	
37	Cô lập MC 231, 232 TBA 500kV Vĩnh Tân.	14/08/2026	16h31	15/08/2026	1h17	x	
38	Cô lập Thanh cái C22, C24, MC 224, 231, 281, 283, 284, 232 TBA 500kV Vĩnh Tân.	14/08/2026	16h25	15/08/2026	1h20	x	
39	Cô lập MC273, TI273, TU273, DCL 273-2, 273-9 trạm 220kV Tuy Hòa và ĐDK 220kV 273 Tuy Hòa-272 Hòa Hội	14/08/2026	07h55	14/08/2026	16h34	x	
40	Cô lập MC175, TU175, TC C12, C19 trạm 220kV Chư Sê.	14/08/2026	08h20	14/08/2026	11h34	x	
41	Cô lập MC200, TI200, DCL 200-9, 200-1, TUC21 trạm 220kV Tuy Hòa	15/08/2026	07h40	15/08/2026	13h21	x	
42	Cô lập MBA AT2 MC274 271 132 trạm 220kV Chư	15/08/2026	16h37	15/08/2026	21h22	x	

	Sê.						
43	Cô lập MBA AT1, MC 231, MC 131, MC 441 trạm 220kV Đức Trọng.	15/08/2026	06h42	19/08/2026	18h00	x	
44	Cô lập MBA AT1, MC 231, 131, 431, TD41, C41 Phan Thiết 2.	15/08/2026	08h06	16/08/2026	02h15	x	
45	Cô lập MC568, MC578, TBD508, KH508 trạm 500kV Pleiku.	15/08/2026	07h13	15/08/2026	18h52	x	
46	Cô lập ĐD 278 Đắc Nông 500kV - (271, 274) NMĐ Đồng Nai 4, 279 Đắc Nông 500kV - (272, 273) NMĐ Đồng Nai 4	16/08/2026	07h57	16/08/2026	18h17	x	
47	Cô lập TBD 593 trạm 500kV Pleiku2	16/08/2026	08h52	16/08/2026	17h43	x	
48	Cô lập MBA AT2, MC 232, 132, 432, TD42, C42 Phan Thiết 2.	16/08/2026	08h26	19/08/2026	00h55	x	
49	Cô lập MBA T3 MC433 MC133 thanh cái C19 trạm 220kV Quy Nhơn	16/08/2026	06h36	16/08/2026	14h45	x	
50	Cô lập MC174, TU174, DCL 174-1, 174-9 trạm 220kV Tuy Hòa	16/08/2026	08h15	16/08/2026	13h18	x	
51	Cô lập đường dây 500kV 573 Pleiku 2 – 571 Ea Súp; MC 563, 573 TBA 500kV Pleiku 2.	16/08/2026	7h00	16/08/2026	15h41	x	
52	Cô lập ngăn MBA AT1 các MC 273 272 131 931 TC C11 trạm 220kV Chư Sê.	17/08/2026	16h13	17/08/2026	21h50	x	
53	Cô lập MC100 TI100 DCL 100-1 100-9 trạm 220kV Tuy Hòa	17/08/2026	07h56	17/08/2026	15h32	x	
54	Cô lập MC 585 trạm 500kV Vĩnh Tân	17/08/2026	07h49	17/08/2026	11h40	x	
55	Cô lập MC 565 trạm 500kV Vĩnh Tân	17/08/2026	14h24	17/08/2026	17h54	x	
56	Cô lập ĐD 270 Vĩnh Tân – 273 Quán thờ	18/08/2026	18h11	19/08/2026	05h04	x	
57	Cô lập MC 279 trạm 220kV Tháp Chàm; ĐD 274 MT TrungNam – 279_Thap Cham (Hàng ngày)	18/08/2026	18h21	20/08/2026	00h30	x	
58	Cô lập MBA 220kV AT4; các MC234, 134, 434 trạm 500kV Pleiku.	18/08/2026	17h05	18/08/2026	21h42	x	
59	Cô lập ĐDK 220kV 271 Buôn Kuốp - 274 Srêpók 3	18/08/2026	17h33	18/08/2026	18h56	x	
60	Cô lập MC 586 trạm 500kV Vĩnh Tân	19/08/2026	08h04	19/08/2026	12h33	x	
61	Cô lập MC 275 - TBA	19/08/2026	07h59	19/08/2026	13h41	x	

	220kV Nha Trang., MC 277 - TBA 220kV Tháp Chàm. ĐD 275 T220NhaTrang - 277 T220 Tháp Chàm.						
62	Cô lập MC 566 trạm 500kV Vĩnh Tân	19/08/2026	13h13	19/08/2026	16h07	x	
63	Cô lập MC 172, TI172, TU172, DCL 172-7, CS172 trạm 220kV Phù Mỹ	19/08/2026	06h41	19/08/2026	11h19	x	
64	Cô lập MC 274 - TBA 220kV Nha Trang., MC 274 - TBA 220kV Cam Ranh. ĐD 274/T220 Nha Trang - 274/ T220 Cam Ranh.	20/08/2026	08h30	20/08/2026	15h44	x	
65	Cô lập MC 179, TI179, TU179, DCL 179-7, CS179 trạm 220kV Phù Mỹ	20/08/2026	06h30	20/08/2026	11h42	x	
66	Cô lập MBA T3 MC133 MC433 TC C11 DCL 133-1 133-3 trạm 220kV Krông Búk	20/08/2026	06h54	21/08/2026	00h23	x	
67	Cô lập MC 180, TI180, TU180, DCL 180-7, CS180 trạm 220kV Phù Mỹ.	21/08/2026	06h13	21/08/2026	11h05	x	
68	Cô lập MBA AT2 gần MC 532, 530, 232, 255, 342 trạm 500kV Vĩnh Tân.	22/08/2026	16h50	23/08/2026	05h05	x	
69	Cô lập ĐD 584, 564/T500kV Vân Phong - T2 NMNĐ Vân Phong I	22/08/2026	08h40	22/08/2026	10h00	x	
70	Cô lập MC 271 trạm 500kV Pkeiku; ĐD 271/Pleiku - 274/NMĐSK An Khê	22/08/2026	17h15	22/08/2026	22h00	x	
71	Cô lập MC 272 trạm 500kV Pleiku2; ĐD 271 YangTrung-277 Pleiku2	23/08/2026	16h48	23/08/2026	22h10	x	
72	Cô lập MC 173; DCL: 173-1, 173-2, 173-7, 173-9 trạm 220kV Phù Mỹ.	23/08/2026	08h54	28/08/2026	17h00	x	
73	Chuyển quyền thao tác từ CSO về TBA 220kV Tháp Chàm (23/08/2026 07:00 - 24/08/2026 22:00 (Liên tục)) Cô lập MC 173 (dùng MC 100 thay thế 173) TBA 220kV Tháp Chàm (23/08/2026 07:00 - 24/08/2026 17:00 (Liên tục))	23/08/2026	10h15	24/08/2026	00h52	x	

	Cắt điện MC 173 TU173 MC 100 TBA 220kV Tháp Chàm (24/08/2026 17:00 - 24/08/2026 22:00)						
74	Cô lập ĐDK 500kV 576 Nhơn Hòa - 574 Đắc Nông.	23/08/2026	07h19	23/08/2026	15h27	x	
75	Cô lập KH 502 trạm 500kV Di Linh	24/08/2026	06h20	25/08/2026	12h00	x	
76	Cô lập C12, DCL 134-2 (chuyển các ngăn lộ về vận hành trên thanh cái C11 dùng MC 100 thay thế) trạm 500kV Pleiku	25/08/2026	09h23	25/08/2026	16h36	x	
77	Cắt điện MBA AT2 KH502 C52 TBA 500kV Di Linh	25/08/2026	13h02	26/08/2026	13h33	x	
78	Cô lập MBA AT1 Kháng KH501, TC C51 trạm 500kV Di Linh	26/08/2026	21h04	26/08/2026	17h00	x	
79	Xin chuyển quyền thao tác từ CSO về TBA 220kV Tháp Chàm (26/08/2026 07:00 - 27/08/2026 22:00 (Liên tục)) Cô lập MC 174 (dùng MC 100 thay thế 174) TBA 220kV Tháp Chàm (26/08/2026 07:00 - 27/08/2026 17:00 (Liên tục)) Cắt điện MC 174 TU174 MC 100 TBA 220kV Tháp Chàm (27/08/2026 17:00 - 27/08/2026 22:00 (Liên tục))	26/08/2026	08h30	27/08/2026	22h00	x	
80	Cô lập C11, DCL 171-1 (dùng MC100 thay thế MC171 chuyển các ngăn 110kV về vận hành trên thanh cái C12) trạm 500kV Pleiku	26/08/2026	09h09	26/08/2026	17h23	x	
81	Cô lập KH505, MC K505, KT505 trạm 500kV Pleiku.	27/08/2026	06h22	28/08/2026	16h00	x	
82	Cô lập MC 174; DCL: 174-1, 174-2, 174-7, 174-9 ; MC 100, Bảo vệ so lệch thanh cái phía 110kV trạm 220kV Phú Mỹ	27/08/2026	18h56	28/08/2026	17h00	x	
83	Cô lập MC 561, MC581, KH59 trạm 500kV Pleiku2; ĐD 575 Dốc Sỏi - 581 Pleiku2	27/08/2026	07h00	27/08/2026	16h46	x	
84	Chuyển quyền thao tác từ CSO về TBA 220kV Tháp	29/08/2026	08h43	30/08/2026	23h02	x	

	Chàm (29/08/2026 07:00 - 30/08/2026 22:00 (Liên tục)) Cô lập MC 175 (dùng MC 100 thay thế 175) TBA 220kV Tháp Chàm (29/08/2026 07:00 - 30/08/2026 17:00 (Liên tục)) Cắt điện MC 175, TU175, MC 100 TBA 220kV Tháp Chàm. (30/08/2026 17:00 - 30/08/2026 22:00)						
--	---	--	--	--	--	--	--

d. PTC4

Trạm biến áp

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
I	Trạm biến áp	Thiết bị cô lập						
1	Trạm 220kV Tảo Đàn	AT1	30/08	20:00	31/08	05:00	x	
2	Trạm 220kV Hóc Môn	AT3	30/08	09:15	30/08	19:10	x	
3	Trạm 500kV Đức Hòa	AT3	30/08	08:15	30/08	15:45	x	
4	Trạm 220kV Long Thành	172	30/08	06:23	30/08	15:56	x	
5	Trạm 500kV Phú Lâm	C22	22/08	10:50	22/08	17:12	x	
6	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	TD41	22/08	09:10	22/08	15:29	x	
7	Trạm 220kV Vĩnh Long	132	22/08	08:30	22/08	16:48	x	
8	Trạm 220 kV Cai Lậy	434	22/08	08:15	22/08	17:04	x	
9	Trạm 220kV Vũng Tàu	AT2	22/08	07:00	25/08	06:00	x	
10	Trạm 220kV Lấp Vò	AT2	22/08	06:25	22/08	17:50	x	
11	Trạm 500kV Sông Hậu	571	21/08	11:37	21/08	19:36	x	
12	Trạm 220kV Mỏ Cày	174	21/08	09:49	21/08	15:15	x	
13	Trạm 220kV Mỏ Cày	172	21/08	09:49	21/08	15:15	x	
14	Trạm 500kV Phú Lâm	179	21/08	08:46	21/08	16:53	x	
15	Trạm 500kV Phú Mỹ	574	17/08	08:00	17/08	17:00	x	
16	Trạm 220kV Tảo Đàn	131	11/08	23:05	12/08	06:11	x	
17	Trạm 500kV Phú Lâm	134	11/08	08:26	11/08	15:04	x	
18	Trạm 500kV Nhà Bè	565	04/08	08:45	04/08	10:40	x	
19	Trạm 500kV Cầu Bông	530	04/08	08:35	04/08	10:37	x	
20	Trạm 220kV Bạc Liêu	C22	03/08	07:00	03/08	17:00	x	
21	Trạm 220kV Bạc Liêu	172	29/08	08:05	29/08	16:24	x	
22	Trạm 220kV Long Bình	C22	28/08	19:00	28/08	23:20	x	
23	Trạm 220kV Bạc Liêu	175	28/08	08:30	28/08	17:40	x	
24	Trạm 220kV Hóc Môn	274	28/08	00:30	28/08	11:00	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
25	Trạm 500kV Sông Hậu	581	28/08	00:30	28/08	17:00	x	
26	Trạm 220kV Châu Đốc	C22	27/08	08:22	27/08	18:01	x	
27	Trạm 220kV Trảng Bàng	442	26/08	08:16	26/08	15:47	x	
28	Trạm 220kV Ô Môn 2	AT4	26/08	08:15	26/08	16:34	x	
29	Trạm 220kV Hóc Môn	C19	26/08	07:00	26/08	14:13	x	
30	Trạm 220kV KCN Phú Mỹ 3	C22	25/08	08:47	25/08	10:39	x	
31	Trạm 220kV Long An	271	25/08	08:41	25/08	16:52	x	
32	Trạm 220kV Bến Lức	C19	25/08	08:40	25/08	09:00	x	
33	Trạm 220kV Uyên Hưng	176	25/08	08:38	26/08	16:00	x	
34	Trạm 220kV Ô Môn 2	233	25/08	08:32	25/08	17:00	x	
35	Trạm 500kV Phú Lâm	C54	24/08	23:00	25/08	02:19	x	
36	Trạm 220kV Kiên Bình	178	24/08	08:35	26/08	23:00	x	
37	Trạm 220kV Tây Ninh 2	C12	24/08	07:41	25/08	13:08	x	
38	Trạm 220kV Thuận An	435	24/08	06:00	24/08	16:00	x	
39	Trạm 220kV Long Bình	C29	24/08	05:00	28/08	21:00	x	
40	Trạm 220kV Hóc Môn	T5	23/08	09:16	23/08	16:56	x	
41	Trạm 500kV Cầu Bông	174	23/08	07:32	23/08	16:09	x	
42	Trạm 500kV Phú Lâm	342	23/08	07:21	23/08	18:18	x	
43	Trạm 220kV Cao Lãnh	174	23/08	06:48	23/08	16:24	x	
44	Trạm 500kV Phú Mỹ	585	20/08	09:22	20/08	15:30	x	
45	Trạm 220kV Hóc Môn	231	20/08	09:00	20/08	10:25	x	
46	Trạm 500kV Phú Lâm	C19	19/08	08:54	19/08	16:38	x	
47	Trạm 220kV Long An	C12	19/08	08:25	19/08	17:23	x	
48	Trạm 220kV Bạc Liêu	173	19/08	08:14	22/08	17:48	x	
49	Trạm 500kV Duyên Hải	583	19/08	07:50	19/08	14:50	x	
50	Trạm 220kV Long Bình	C22	18/08	15:15	22/08	17:30	x	
51	Trạm 220kV Kiên Bình	178	18/08	10:32	18/08	16:37	x	
52	Trạm 220kV Hóc Môn	136	18/08	09:22	18/08	10:36	x	
53	Trạm 220kV Cao Lãnh	173	18/08	08:27	18/08	14:47	x	
54	Trạm 220kV Long An	C12	18/08	08:07	18/08	15:49	x	
55	Trạm 220kV Tây Ninh 2	171	18/08	07:39	18/08	13:57	x	
56	Trạm 220kV Thuận An	C12	16/08	09:15	16/08	12:00	x	
57	Trạm 220kV Mỹ Phước	C12	16/08	09:00	16/08	15:57	x	
58	Trạm 220kV Tân Thành	173	16/08	08:32	16/08	14:13	x	
59	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	132	16/08	08:30	16/08	14:13	x	
60	Trạm 500kV Đức Hòa	C12	16/08	07:20	16/08	16:24	x	
61	Trạm 500kV Chơn Thành	C12	16/08	07:00	16/08	11:40	x	
62	Trạm 220kV Tân Thành	441	15/08	08:00	15/08	18:30	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
63	Trạm 500kV Chợ Thành	C29	15/08	06:55	15/08	15:00	x	
64	Trạm 220kV Bến Cát	200	15/08	06:54	15/08	15:00	x	
65	Trạm 220kV Cát Lái	C11	15/08	06:52	15/08	17:00	x	
66	Trạm 220kV Trà Vinh	232	15/08	06:49	15/08	16:00	x	
67	Trạm 500kV Cầu Bông	232	14/08	08:39	14/08	09:12		x
68	Trạm 220kV Kiên Bình	132	14/08	07:00	14/08	15:00	x	
69	Trạm 220kV Vĩnh Long	C22	13/08	09:00	13/08	12:17	x	
70	Trạm 500kV Phú Lâm	C54	12/08	08:13	12/08	14:05	x	
71	Trạm 220kV Hóc Môn	176	10/08	08:00	10/08	17:00	x	
72	Trạm 500kV Nhà Bè	585	10/08	07:00	10/08	17:00	x	
73	Trạm 220kV Bình Hòa	174	10/08	00:00	10/08	05:00	x	
74	Trạm 220kV Hóc Môn	232	10/08	00:00	10/08	05:00	x	
75	Trạm 220kV Long Bình	180	09/08	12:00	09/08	17:24	x	
76	Trạm 220kV Mỹ Xuân	441	09/08	08:00	09/08	17:21	x	
77	Trạm 220kV Nhà Bè	C12	09/08	08:00	09/08	17:00	x	
78	Trạm 500kV Tân Định	C51	09/08	08:00	09/08	16:00	x	
79	Trạm 220kV Nhà Bè	C22	09/08	08:00	09/08	17:00	x	
80	Trạm 220kV Cà Mau	171	09/08	06:00	09/08	16:00	x	
81	Trạm 500kV Sông Mỹ	172	09/08	06:00	09/08	12:23	x	
82	Trạm 500kV Đức Hòa	C12	09/08	06:00	09/08	17:01	x	
83	Trạm 220kV An Phước	180	09/08	05:00	09/08	23:00	x	
84	Trạm 220kV Hóc Môn	C11	09/08	00:00	09/08	19:00	x	
85	Trạm 220kV Hóc Môn	C12	08/08	22:23	09/08	00:18	x	
86	Trạm 500kV Phú Lâm	234	08/08	08:49	08/08	14:16	x	
87	Trạm 220kV Cao Lãnh	171	08/08	08:14	08/08	16:20	x	
88	Trạm 220kV Long Bình	231	08/08	08:05	08/08	17:20	x	
89	Trạm 220kV Nhà Bè	C21	08/08	08:05	08/08	12:42	x	
90	Trạm 220kV Long Bình	C29	08/08	05:00	09/08	21:40	x	
91	Trạm 500kV Tân Định	C29	05/08	08:00	05/08	15:00	x	
92	Trạm 220kV Trà Vinh	175	05/08	06:00	05/08	17:00	x	
93	Trạm 220kV Tao Đàn	432	02/08	08:00	02/08	17:32	x	
94	Trạm 220kV Bình Chánh	176	02/08	07:05	02/08	15:20	x	
95	Trạm 220kV Bình Hòa	433	02/08	07:00	02/08	15:42	x	
96	Trạm 220kV Cao Lãnh	131	02/08	07:00	02/08	17:53	x	

Đường dây:

II	Đường dây						
1	573 Sông Hậu - 571 Đức Hòa	30/08	20:00	31/08	18:00	x	
2	220kV Vĩnh Long (272) – Trà Vinh (274)	22/08	08:30	22/08	16:50	x	
3	220kV NMNĐ Phú Mỹ (259, 282) - Tân	22/08	07:40	22/08	14:58	x	

	Thành (274)						
4	574 Mỹ Tho - 574 Đức Hòa	17/08	06:00	17/08	18:00	x	
5	220kV Đăk Nông (271) - Phước Long (274)	11/08	08:05	14/08	23:55	x	
6	220kV Cầu Bông (277) - Đức Hòa (275)	11/08	06:35	11/08	16:05	x	
7	220kV Định Quán (271) - Sông Mỹ (274)	11/08	06:31	11/08	16:05	x	
8	220kV Cần Thơ (276) - Ô Môn 2 (272,252)	04/08	08:05	04/08	15:47	x	
9	500kV Vĩnh Tân (574,564) - Sông Mỹ (574, 564)	01/08	19:34	02/08	06:07	x	
10	220kV NMD Cà Mau (272,252) - Ô Môn (273,253)	01/08	06:39	28/08	19:00	x	
11	584 Cầu Bông - 584 Đức Hoà	01/08	06:36	01/08	16:20	x	
12	572 Sông Hậu - 572 Đức Hòa	29/08	21:45	30/08	16:56	x	
13	220kV Châu Đức (271) - Tân Thành (275)	29/08	17:40	30/08	19:50	x	
14	220kV Thốt Nốt (274) - Châu Đốc (272)	27/08	08:22	29/08	00:00	x	
15	500kV Long Thành (561, 571) - Sông Mỹ (561, 571)	27/08	06:22	28/08	17:45	x	
16	220kV Định Quán (271) - Sông Mỹ (274)	27/08	06:22	27/08	17:45	x	
17	220kV Bình Long (272) - Dầu Tiếng (272)	26/08	07:46	26/08	17:37	x	
18	220kV Bình Long (271) - Dầu Tiếng (274)	25/08	07:24	25/08	16:47	x	
19	220kV Cai Lậy (279) - Vĩnh Long (276)	24/08	08:00	24/08	17:30	x	
20	220kV Mỹ Tho 2 (271) - Bến Tre (273)	23/08	08:27	23/08	15:50	x	
21	220kV Cầu Bông (282) - Bình Tân (273)	23/08	08:25	23/08	15:36	x	
22	220kV Tân Định (273) - Bình Hòa (273)	23/08	07:35	23/08	20:50	x	
23	220kV Thủ Đức (272) - Hóc Môn (275)	23/08	07:10	23/08	15:10	x	
24	ho\220kV Sông Mỹ (575) - Long Bình (276)	23/08	06:19	23/08	14:55	x	
25	500kV Phú Lâm (572, 571) - Mỹ Tho (572, 562)	19/08	07:00	19/08	18:09	x	
26	220kV Đức Hòa (279) - Đức Hòa 2 (271)	18/08	09:14	31/08	23:00	x	
27	ho\220kV Long Thành (273) - An Phước (274)	18/08	08:07	18/08	17:50	x	
28	220kV Ô Môn 2 (271, 251) - Trà Nóc (272)	14/08	07:20	14/08	17:27	x	
29	220 kV Thốt Nốt (273) - Rạch Giá (271)	13/08	08:12	13/08	16:11	x	
30	220kV Nhà Bè (277) - Tao Đàn (273)	13/08	08:08	22/08	11:34	x	
31	220kV Đức Hòa (278) - Đức Hòa 2 (272)	13/08	07:00	13/08	17:00	x	
32	220kV NMD Cà Mau (277,257) - Cà Mau 2 (272)	10/08	07:00	10/08	18:00	x	

33	Trạm 220kV Nhà Bè\ C22 (Nhà Bè)	09/08	08:00	09/08	17:00	x	
34	220kV Cầu Bông (281) - Bình Tân (274)	09/08	08:00	09/08	16:00	x	
35	220kV Cầu Bông (279) - Hóc Môn (276)	08/08	09:30	08/08	15:47	x	
36	500kV Đức Hoà (583) - Phú Lâm (574, 573)	02/08	06:00	22/09	23:00	x	
37	220kV Nhà Bè (277) - Tao Đàn (273)	01/08	18:39	03/08	23:10	x	
38	220kV Nhà Bè (278) - Tao Đàn (272)	01/08	18:39	12/08	17:03	x	

3. Thống kê các thanh cái trong lưới điện truyền tải có điện áp không đạt tiêu chuẩn theo quy định

STT	Tên TBA	Số lần	Tổng số thời gian	Điện áp cao nhất	Điện áp thấp nhất
Lưới 500kV					
Miền Bắc					
1	Trạm 500kV Lào Cai	24	24.00	527.4	
2	Trạm 500kV Vĩnh Yên	15	15.00	529.0	
3	Trạm 500kV Phố Nối	1	1.00	525.8	
4	Trạm 500kV Thường Tín	1	1.00	525.4	
5	Trạm 500kV Quảng Ninh	5	5.00	525.8	
6	Trạm 500kV Thanh Hóa	476	476.00	536.9	
7	Trạm 500kV Hà Tĩnh	2	2.00	526.4	
8	Trạm 500kV Vũng Áng	16	16.00	528.9	
Miền Nam					
1	Trạm 500kV Phú Lâm	2	2.00	525.5	
2	Trạm 500kV Nhà Bè	1	1.00	525.8	
3	Trạm 500kV Đức Hòa	1	1.00	526.7	
4	Trạm 500kV Mỹ Tho	1	1.00	525.6	
5	Trạm 500kV Ô Môn	6	6.00	528.9	
6	Trạm 500kV Phú Mỹ	2	2.00	527.8	
7	Trạm 500kV Long Phú	31	31.00	529.0	
Lưới 220kV					
Miền Bắc					
1	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	17	17.00	245.1	
2	Trạm 220kV Vĩnh Tường	1	1.00	242.1	
3	Trạm 220kV Sơn Tây	3	3.00	242.4	
Miền Nam					
1	Trạm 500kV Long Phú	2	2.00	242.9	

4. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

TT	Đơn vị	Sản lượng điện năng không cung cấp được kWh)		Lũy kế năm 2026 (kWh)	Tăng, giảm so với tháng trước
		Tháng 08/2026	Tháng 07/2026		
1	EVNNPT	54733	454850	721144	400117

5. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải từng cấp điện áp

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải tháng 08/2026 theo cấp điện áp và theo từng Công ty Truyền tải điện so với cùng kỳ năm 2025:

Đơn vị		Tháng 8/2025			Tháng 8/2026			So sánh Δ^{26-25}				KH ΔA 2026 (%)	So sánh với KH2026
		A (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	A (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	A (tỷ kWh)	A (%)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)		
TTĐ1	Chung	13,27	0,40	3,04%	14,63	0,41	2,80%	1,36	10,26%	0,006	-0,24%	2,17%	0,63%
	500kV	6,55	0,17	2,57%	7,55	0,16	2,14%	0,99	15,15%	-0,007	-0,43%	1,79%	0,35%
	220kV	14,07	0,23	1,67%	15,25	0,25	1,63%	1,18	8,37%	0,013	-0,04%	1,26%	0,37%
TTĐ2	Chung	2,88	0,07	2,51%	3,47	0,08	2,45%	0,59	20,39%	0,013	-0,06%	2,67%	-0,22%
	500kV	1,65	0,04	2,64%	2,28	0,06	2,54%	0,63	38,59%	0,015	-0,10%	2,64%	-0,10%
	220kV	1,80	0,03	1,61%	2,15	0,03	1,26%	0,35	19,61%	-0,002	-0,35%	1,67%	-0,41%
TTĐ3	Chung	6,85	0,16	2,39%	7,06	0,14	2,03%	0,21	3,00%	-0,021	-0,36%	1,93%	0,10%
	500kV	5,27	0,10	1,94%	5,48	0,09	1,58%	0,21	4,06%	-0,016	-0,36%	1,36%	0,22%
	220kV	3,83	0,06	1,60%	3,55	0,06	1,59%	-0,28	-7,35%	-0,005	-0,01%	1,59%	0,00%
TTĐ4	Chung	10,02	0,12	1,15%	10,72	0,12	1,10%	0,70	7,03%	0,002	-0,05%	1,06%	0,04%
	500kV	6,63	0,04	0,59%	6,82	0,04	0,55%	0,19	2,89%	-0,001	-0,04%	0,55%	0,00%
	220kV	9,98	0,08	0,77%	10,69	0,08	0,75%	0,71	7,14%	0,003	-0,02%	0,71%	0,04%
NPT	Chung	24,24	0,75	3,11%	26,45	0,75	2,85%	2,21	9,11%	0,000	-0,26%	2,40%	0,45%
	500kV	12,61	0,35	2,80%	14,02	0,34	2,45%	1,41	11,15%	-0,009	-0,35%	1,98%	0,47%
	220kV	28,39	0,40	1,42%	30,33	0,41	1,36%	1,94	6,82%	0,010	-0,06%	1,19%	0,17%

6. Danh sách các sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành trong tháng

a. Sự cố lưới điện thuộc EVNNPT: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

b. Sự cố do đơn vị ngoài EVNNPT quản lý vận hành: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

V. TÌNH HÌNH KẾT NỐI SCADA

Trong tháng 8/2026 không xảy ra lỗi kết nối tín hiệu SCADA, giảm 02 lỗi kết nối so với tháng 7/2026.

- **Miền Bắc:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.
- **Miền Trung:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.
- **Miền Nam:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.

Đơn vị	Số lượng trạm mất kết nối SCADA	Số lượng trạm mất kết nối đã xử lý	Tăng giảm trạm mất kết nối so với tháng trước
Miền Bắc	0	0	0
Miền Trung	0	0	0
Miền Nam	0	0	-2
EVNNPT	0	0	-2

Ghi chú: Số liệu thống kê từ trang quản lý sự cố của EVN
<http://quanlysuco.evn.com.vn>